SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hanh phúc

Số: 1700/CV-BVC
V/v: Mời báo giá thiết bị

Sông Công, ngày 25 tháng 10 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện C Thái Nguyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu "Mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện C Thái Nguyên" với nội dung cụ thể như sau.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện C Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 595 Trần Hưng Đạo, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ tên: Hồ Linh Chi

Số điện thoại: 0983740586

Địa chỉ email: vanthu14bvc@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp: nhà cung cấp dịch vụ báo giá bằng văn bản, có chữ ký và dấu đỏ của đơn vị gửi về địa chỉ: Bệnh viện C Thái Nguyên, số 595 Trần Hưng Đạo, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

- Hoặc nhận qua Email: Nhà cung cấp dịch vụ báo giá bằng File mềm (bản PDF và văn bản Excel) gửi vào Email: vanthu14bvc@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16 giờ 00 phút ngày 25 tháng 10 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 06 tháng 11 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục kèm mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan (chi tiết theo bảng phụ lục I kèm theo công văn này)

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện C Thái Nguyên, số 595 Trần Hưng Đạo, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2024.

4. Dự kiến thời gian thanh toán hợp đồng: Trong vòng 90 ngày sau khi nhận được hàng và đầy đủ hóa đơn, biên bản bàn giao và nghiệm thu, bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành.

5. Thông tin khác:

Nội dung bản báo giá theo mẫu (Phụ lục II đính kèm công văn).

Báo giá bằng tiền đồng Việt Nam đã bao gồm thuế VAT và tất cả chi phí liên quan.

Rất mong nhận được sự quan tâm và gửi báo giá của Quý đơn vị.

Bệnh viện C xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN C

Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục I

DANH MỤC THIẾT BỊ

STT	Tên hàng hóa, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	**Máy phát tia plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương**	Chiếc	01
A.	**YÊU CẦU CHUNG**		
	- Thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, được sản xuất năm 2024 trở về sau		
	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương		
	- Điều kiện môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C		
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 80%		
	- Nguồn điện sử dụng: 220 VAC ±10%, 50/60Hz		
B.	**CẤU HÌNH YÊU CẦU**		
	- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái		
	- Phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu gồm:		
	+ Màn hình điều khiển tích hợp trên máy: 01 Chiếc		
	+Trục khuỷu có đầu phát Plasma : 01 Chiếc		
	+Bình khí sử dụng: 02 Bình		
	+Dây nguồn tiêu chuẩn: 01 Chiếc		
	+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/tiếng Việt: 01 Bộ		
C.	**CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**		
	Tính năng chung:		
	Ứng dụng hỗ trợ trong điều trị vết thương có tác dụng diệt khuẩn hoặc ức chế vi khuẩn gồm cả một số vi khuẩn kháng thuốc vi rút và nấm; Kích thích tăng sinh tế bào, tái sinh mô, hình thành tân mạch trong quá trình liền thương.		
	Thông số kỹ thuật máy chính:		
	- Áp suất dòng khí: ≤ 1 bar;		
	- Đường kính tia Plasma: từ khoảng ≤4.5 đến ≥6 mm;		
	- Độ dài tia Plasma: Độ dài tia Plasma: từ khoảng ≤10 đến ≥15 mm.		
	- Nhiệt độ tia Plasma: nhỏ hơn nhiệt độ phòng khoảng $+13^0$C		
	- Sử dụng khí Argon hoặc tương đương		
	- Có bánh xe di chuyển		
	Màn hình điều khiển tích hợp trên máy:		
	- Hiển thị và điều khiển mọi hoạt động của máy chính		
	- Màn hình cảm ứng		
	- Kích thước màn hình: ≥ 10 inches		
	- Công nghệ màn hình: IPS Screen hoặc tương đương		
	- Tốc độ CPU tích hợp: ≥ 1.4 Ghz		
	- Bộ nhớ Ram: ≥ 1 Gb		
	- Chuẩn màn hình: ≥ 16:9 hoặc tương đương		

	- Khả năng kết nối Internet (4G/Wifi)		
	- Độ phân giải: ≥1280x800 pixel.		
	Phần mềm		
	- Theo dõi hoạt động máy đưa ra dự đoán thông báo lỗi bằng hiển thị trên màn hình và tín hiệu âm thanh.		
	- Quản lý dữ liệu điều trị trên máy và quản lý thông qua kết nối internet		
	- Cho phép một hoặc nhiều người quản lý máy.		
	- Cho phép tạo và ghi nhớ chế độ điều trị đối với từng loại vết thương		
	Quy cách và kết nối bình khí tiêu chuẩn		
	- Sử dụng bộ gá xoay 180°, không cần sử dụng dụng cụ đặc biệt để tháo lắp bình khí.		
	- Dung tích: ≥ 8 lít		
	- Áp suất an toàn: ≥ 250 bar		
	- Giao diện kết nối điện tử: HDMI hoặc tương đương		
	- Chuẩn kết nối: CGA870 hoặc tương đương		
	Trục khuỷu có đầu phát Plasma		
	- Tính năng: Giữ và di chuyển đầu phát tia Plasma		
	- Chất liệu làm bằng hợp kim nhôm hoặc tương đương		
2	**Máy cắt tiêu bản quay tay**	Cái	01
A	**YÊU CẦU CHUNG**		
	Thiết bị đáp ứng chất lượng kỹ thuật tiêu chuẩn: ISO 13485, CE hoặc FDA		
	Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nhóm nước G7		
	- Điều kiện môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 35°C		
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 80%		
	- Nguồn điện sử dụng: 220 V ~ 50Hz		
B	**CẤU HÌNH YÊU CẦU**		
	Máy chính: 01 máy		
	Khay đựng rác thải: 01 cái		
	Bộ gá dao cho dao dùng 01 lần: 01 bộ		
	Bộ kẹp nhanh đa năng cho cassette: 01 bộ		
	Hộp dao loại dùng 01 lần: 50 cái;		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh/ Việt: 01 bộ		
C	**CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**		
	Có 02 chế độ: quay tay và bán tự động		
	Màn hình hiển thị các thông số làm việc như: độ dày lát cắt, chế độ vận hành, đếm toàn bộ lát cắt hoặc từng phần		
	Dải cài đặt độ dày lát cắt: từ ≤ 0,25 µm đến ≥ 100 µm;		
	Khoảng cách điều chỉnh: - 0.25 đến 1 µm bước tăng ≤ 0.25 µm - 1 đến 10 µm bước tăng ≤ 1 µm		

	- 10 đến 20 µm bước tăng ≤ 2.0 µm - 20 đến 60 µm bước tăng ≤ 5.0 µm - 60 đến 100 µm bước tăng ≤ 10.0 µm Độ dày lát cắt tỉa (trimming): 1 - 900 µm		
	Dịch chuyển mẫu theo trục ngang: ≥ 26 mm ±1mm;		
	Dịch chuyển trục cắt theo chiều dọc ≥ 52 mm;		
	Khả năng định hướng mẫu theo trục XY từ 0 độ đến ± 8 độ; Trục Z: quay 90°		
	Khoảng cách di chuyển của bộ gá dao: + Trước/ sau: ≥ ± 65 mm; + Trái/phải: ≥ ± 40 mm.		
	Kích thước mẫu tối đa: 50x70x40mm		
3	**Bể cách thủy dàn lát cắt tiêu bản**	Cái	01
A	**YÊU CẦU CHUNG**		
	Thiết bị đáp ứng chất lượng kỹ thuật tiêu chuẩn: ISO 13485, CE		
	Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nhóm nước G7		
	- Điều kiện môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 35°C		
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 80%		
	- Nguồn điện sử dụng: 220 V ~ 50Hz hoặc 110V ~ 60Hz		
B	**CẤU HÌNH YÊU CẦU**		
	Máy chính: 01 máy		
	Dây nguồn: 01 cái		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh/ Việt: 01 bộ		
C	**CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**		
	Được phủ Teflon hoặc tương đương cho phép vệ sinh dễ dàng.		
	Chiều rộng làm việc ≥ 300 mm		
	Có chức năng điều khiển nhiệt độ		
	Thể tích bể: ≥1,5 lít		
	Nhiệt độ: nhiệt độ môi trường - ≥75°C		
	Độ chính xác: ±≤ 2°		
4	**Bàn sấy tiêu bản**	Cái	01
A	**YÊU CẦU CHUNG**		
	Thiết bị đáp ứng chất lượng kỹ thuật tiêu chuẩn: ISO 13485, CE		
	Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nhóm nước G7		
	- Điều kiện môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 35°C		
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 80%		
	- Nguồn điện sử dụng: 220 V ~ 50Hz hoặc 110V ~ 60Hz		

B	**CẤU HÌNH YÊU CẦU**		
	Máy chính: 01 máy		
	Dây nguồn: 01 cái		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh/ Việt: 01 bộ		
C	**CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**		
	Thiết kế để sấy nhiệt và làm khô tiêu bản mô; điều khiển vi xử lý hoàn toàn.		
	Các tiêu bản được đặt với góc 45 ° để làm ấm và để cầm.		
	Phủ lớp Teflon cho phép làm sạch dễ dàng.		
	Bảng điều khiển lớn để cài đặt và theo dõi nhiệt độ của bề mặt sưởi ấm.		
	Bảo vệ quá nhiệt. Nhiệt độ được điều khiển bằng vi xử lý.		
	Dung lượng: ≥ 60 lam kính.		
	Nhiệt độ cài đặt		
	Bề mặt làm nóng: từ nhiệt độ phòng đến ≥ 75° C bước tăng 1°C		
	Thông số điện		
	Công suất tiêu thụ: ≥ 300V/A		
	Kích thước: ≥ 324mm x 272mm x 83mm		
5	**Tủ giữ tiêu bản**	Cái	01
A	**YÊU CẦU CHUNG**		
	Thiết bị đáp ứng chất lượng kỹ thuật tiêu chuẩn: ISO 13485, CE		
	Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nhóm nước G7		
B	**CẤU HÌNH YÊU CẦU**		
	Tủ chính: 01 cái		
	Bộ phụ kiện cho tủ hoạt động: 01 bộ		
	Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ		
C	**CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**		
	Chiều rộng làm việc ≥ 450 mm		
	Vật liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương		
	Sức chứa: ≥ 5600 lam kính		
	Số ngăn kéo: ≥14 ngăn		
6	**Tủ đựng blok Parafin**	Cái	01
A	**YÊU CẦU CHUNG**		
	Thiết bị đáp ứng chất lượng kỹ thuật tiêu chuẩn: ISO 13485, CE		
	Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nhóm nước G7		
B	**CẤU HÌNH YÊU CẦU**		
	Tủ bao gồm ≥ 10 tầng (mô đun) với chân đế và modun top		
C	**CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**		
	Là một hệ thống mô-đun với ≥ 14 ngăn kéo có thể sử		

	dụng để lưu trữ các khối vòng nhúng và các cassette nhúng		
	Mỗi mô-đun có thể được trang bị một đế và vỏ kim loại và có thể chứa ≥ 900 khối và ≥ 1200 cassette.		
	Công suất chức năng nhờ khả năng chồng lên nhau của các mô-đun (lên đến ≥ 10).		
	Kim loại phủ sơn epoxy hoặc tương đương		
	Kích thước Mô đun: ≥ 485 x 480 x 91 mm		
	Khối lượng Mô đun (trống) ≥ 10 Kg		
7	**Tủ hút khí độc**	Cái	01
A	**YÊU CẦU CHUNG**		
	Thiết bị đáp ứng chất lượng kỹ thuật tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 9001		
	Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	- Điều kiện môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 35°C		
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 80%		
	Nguồn điện sử dụng: 220V-50Hz		
	Độ ồn hệ thống: ≤ 70 dB		
B	**CẤU HÌNH YÊU CẦU**		
	- Khung tủ: 01 bộ		
	- Bồn và vòi rửa: 01 bộ		
	- Ổ cắm điện đa năng: 01 hệ thống		
	- Hệ thống đèn LED chiếu sáng khi làm việc: 01 bộ		
	- Quạt hút: 01 cái		
	- Hệ thống điều khiển LCD 4.3 ": 01 hệ thống		
C	**CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**		
	Tính năng chung: Hoạt động tương thích và đồng bộ với hệ thống xử lý khí thải		
	Thông số kỹ thuật máy chính: -Kích thước tổng (Rộng x Sâu x Cao): ≥ 1200 x 850 x 2200mm -Khoang làm việc: + Kích thước ngoài (Rộng x Sâu x Cao): ≥ 1200 x 850 x 1400mm + Vật liệu: Khung bên ngoài thép sơn tĩnh điện có thành phần epoxy, bên trong bọc tấm Phenolic chuyên dụng chịu hóa chất dầy ≥ 8mm. + Cửa làm việc bằng kính cường lực trong suốt dày ≥ 5mm, nghiêng góc ≥ 7 độ. + Cấu trúc nâng hạ: Puly và đối trọng có thể tự hãm ở bất cứ độ cao nào. - Hệ phân chia khí làm bằng bằng tấm phenolic CHGuard chuyên dụng cho phòng thí nghiệm.		

	Mặt bàn thao tác bằng tấm phenolic CHguard chuyên dụng chịu hóa chất, kích thước (Dài x Rộng x Dày): ≥ 1000 x 710 x 18mm - Vật liệu: Khung bên ngoài thép sơn tĩnh điện		
	Bồn: - Kích thước (Dài x Rộng x Cao): ≥ 258x137x207mm - Vật liệu: High-grade polypropylene (PPP) - Bộ xả đáy và lọc rác: Bằng vật liệu tổng hợp chịu hóa chất		
	Vòi nước: - Vật liệu thân: Đồng sơn phủ epoxy - Vật liệu khóa: Ceramic, chịu được 500,000 lần đóng mở - Áp lực nước tối đa: ≥ 10 bar		
	Hệ thống đèn LED chiếu sáng ≥ 20W		
	Quạt hút chịu hóa chất công suất: ≥ 370W, Tốc độ: ≥ 1400 v/p		
	Bộ điều khiển sử dụng phần mềm VS-LFS với màn hình màu LCD 4.3" - Tốc độ gió điều khiển: trong khoảng 0.4- 0.9 m/s		
8	**Tủ bảo quản mẫu**	Cái	01
A	**YÊU CẦU CHUNG**		
	Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V-50Hz		
B	**CẤU HÌNH YÊU CẦU**		
	- Tủ lạnh: 01 cái		
	- Phụ kiện theo tủ: 01 bộ		
C	**CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**		
	Kháng khuẩn, khử mùi hiệu quả nhờ màng lọc Nano Titanium. Tiết kiệm điện nhờ công nghệ Inverter kết hợp cảm biến Eco. Kháng khuẩn, khử mùi: Nano Titanium, Đệm cửa chống nấm mốc		
	Dung tích: ≥ 275 lít		
	Tủ được thiết kế ≥2 ngăn		
	Khay kính chịu lực, bảng điều khiển bên trong tủ		

Phụ lục II

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá/

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá],* chúng *tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế [2]	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất[3]	Mã HS[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ[6]	Số lượng/ khối lượng[7]	Đơn giá[8] (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan[9] (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)[10] (VND)	Thành tiền[11] (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	…									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày],* kể từ ngày ... tháng... năm. ..*[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].*

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[12]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.